

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt

Các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật cụ thể như sau:

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, bao gồm các yêu cầu như tính năng, đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị.	Có tính năng, đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ “đạt yêu cầu” theo yêu cầu được quy định tại Mục 1.2 yêu cầu về kỹ thuật thuộc Phần 2 Chương V của E-HSMT tương ứng với từng lô / phần mà nhà thầu tham dự.	Đạt
	“Không có” hoặc “không đạt yêu cầu” đối với bất kỳ tính năng, đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ theo yêu cầu được quy định tại Mục 1.2 yêu cầu về kỹ thuật thuộc Phần 2 Chương V của E-HSMT tương ứng với từng lô / phần mà nhà thầu tham dự.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật lắp đặt hàng hóa thiết bị		
2.1. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa.	- Nhà thầu phải trình bày các giải pháp kỹ thuật lắp đặt hàng hóa, thiết bị theo tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn của nhà sản xuất đối với các hàng hóa, thiết bị dự thầu tương ứng với từng lô / phần mà nhà thầu tham dự.	Đạt

Ngoài ra, nhà thầu phải cam kết thực hiện các yêu cầu về kiểm xạ, kiểm định hàng hóa tương ứng với từng lô / phần mà nhà thầu tham dự cụ thể như sau:

*Đối với Phần số 1: Máy X- Quang (chi tiết theo phụ lục):

+ Kiểm định thiết bị và cung cấp giấy chứng nhận kiểm định thiết bị đối với:

+ Máy X-quang di động (Kỹ thuật số): Quy chuẩn QCVN 15:2018/BKHCN Thiết bị X-quang di động dùng trong thiết bị y tế (Thông tư số 14/2018/TT-BKHCN ngày 15 tháng 11 năm 2018).

+ Máy đo loãng xương toàn thân DXA: Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 24:2023/BKHCN quy định các yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu quản lý đối với hoạt động kiểm định và quy trình kiểm định thiết bị X-quang đo mật độ xương dùng trong y tế (Thông tư số 09/2023/TT-BKHCN).

+ X-quang tăng sáng truyền hình (Máy X-quang C-Arm): Quy chuẩn QCVN 16:2018/BKHCN Thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình dùng trong y tế (Thông tư số 14/2018/TT-BKHCN ngày 15 tháng 11 năm 2018).

+ Máy CT Scanner Cone Beam: Quy chuẩn QCVN 17:2018/BKHCN X-quang răng dùng trong y tế dùng trong y tế (Thông tư số 14/2018/TT-BKHCN ngày 15 tháng 11 năm 2018).

+ Máy X-quang kỹ thuật số chụp tổng quát (DR): Quy chuẩn QCVN 11:2015/BKHCN X-quang tổng hợp dùng trong y tế

(Thông tư số 28/2015/TT-BKHCN ngày 30 tháng 12 năm 2015).

+ Thực hiện đo đạt kiểm tra an toàn bức xạ và kiểm xạ đối với khu vực làm việc, khu vực đặt máy và khu vực môi trường xung quanh và cung cấp chứng nhận đảm bảo an toàn bức xạ theo quy định tại Thông tư số 59/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ Khoa Học về quy định về bảo đảm an toàn bức xạ và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trong quá trình cung cấp và lắp đặt thiết bị có sử dụng tia X.

*Đối với Phần số 2: Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (chi tiết theo phụ lục):

+ Kiểm định thiết bị và cung cấp giấy chứng nhận kiểm định thiết bị đối với Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA) theo quy chuẩn QCVN 16:2018/BKHCN quy định tại Thông tư số 14/2018/TT-BKHCN ngày 15/11/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ trong quá trình cung cấp và lắp đặt hệ thống thiết bị.

+ Thực hiện đo đạt kiểm tra an toàn bức xạ và kiểm xạ đối với khu vực làm việc, khu vực đặt máy và khu vực môi trường xung quanh và cung cấp chứng nhận đảm bảo an toàn bức xạ theo quy định tại Thông tư số 59/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ Khoa Học về quy định về bảo đảm an toàn bức xạ và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trong quá trình cung cấp và lắp đặt thiết bị có sử dụng tia X.

*Đối với Phần số 3: Hệ thống CT (chi tiết theo phụ lục):

+ Kiểm định thiết bị và cung cấp giấy chứng nhận kiểm định thiết

bị đối với các Hệ thống CT Scanner theo quy chuẩn QCVN 12:2016/BKHCN quy định tại Thông tư số 02/2016/TT-BKHCN ngày 25/03/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành “quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thiết bị chụp cắt lớp vi tính dùng trong y tế” trong quá trình cung cấp và lắp đặt hệ thống thiết bị.

+ Thực hiện đo đạt kiểm tra an toàn bức xạ và kiểm xạ đối với khu vực làm việc, khu vực đặt máy và khu vực môi trường xung quanh và cung cấp chứng nhận đảm bảo an toàn bức xạ theo quy định tại Thông tư số 59/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ Khoa Học về quy định về bảo đảm an toàn bức xạ và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trong quá trình cung cấp và lắp đặt thiết bị có sử dụng tia X.

*Đối với Phần số 6: Hệ thống xạ hình SPECT-CT.... (chi tiết theo phụ lục):

+ Kiểm định thiết bị và cung cấp giấy chứng nhận kiểm định thiết bị đối với các Hệ thống xạ hình SPECT-CT theo quy định hiện hành (nếu có).

+ Kiểm định thiết bị và cung cấp giấy chứng nhận kiểm định thiết bị đối với các Hệ thống CT mô phỏng ≥ 32 dãy theo quy chuẩn QCVN 12:2016/BKHCN quy định tại Thông tư số 02/2016/TT-BKHCN ngày 25/03/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành “quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thiết bị chụp cắt lớp vi tính dùng trong y tế” trong quá trình cung cấp và lắp đặt

	<p>hệ thống thiết bị.</p> <p>+ Thực hiện đo đạt kiểm tra an toàn bức xạ và kiểm xạ đối với khu vực làm việc, khu vực đặt máy và khu vực môi trường xung quanh và cung cấp chứng nhận đảm bảo an toàn bức xạ theo quy định tại Thông tư số 59/2025/TT-BKHHCN ngày 31/12/2025 của Bộ Khoa Học về quy định về bảo đảm an toàn bức xạ và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trong quá trình cung cấp và lắp đặt thiết bị có sử dụng tia X.</p>	
	<p>- Nhà thầu không trình bày giải pháp kỹ thuật lắp đặt hàng hóa, thiết bị theo tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn của nhà sản xuất đối với các hàng hóa, thiết bị dự thầu tương ứng với từng lô / phần mà nhà thầu tham dự.</p> <p>- Nhà thầu không cam kết hoặc có cam kết nhưng không đầy đủ hoặc phù hợp thực hiện các yêu cầu về kiểm xạ, kiểm định hàng hóa tương ứng với từng lô / phần mà nhà thầu tham dự.</p>	Không đạt
2.2. Biện pháp tổ chức, cung cấp và lắp đặt hàng hóa thiết bị	Nhà thầu phải trình bày, thuyết minh biện pháp tổ chức, cung cấp và lắp đặt hàng hóa, thiết bị đảm bảo theo đúng trình tự và phù hợp với tiến độ thực hiện gói thầu tương ứng với từng lô / phần mà nhà thầu tham dự.	Đạt
	Không có biện pháp tổ chức, cung cấp và lắp đặt hàng hóa, thiết bị đảm bảo theo đúng trình tự và phù hợp với tiến độ thực hiện gói thầu tương ứng với từng lô / phần mà nhà thầu tham dự.	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Tiến độ cung cấp hàng hóa	Có trình bày bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, phù hợp với	Đạt

	<p>biện pháp tổ chức, cung cấp và lắp đặt hàng hóa thiết bị và phù hợp với thời gian thực hiện hợp đồng tương ứng với từng lô / phần mà nhà thầu tham dự.</p>	
	<p>Không có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, phù hợp với biện pháp tổ chức, cung cấp và lắp đặt hàng hóa thiết bị và phù hợp với thời gian thực hiện hợp đồng tương ứng với từng lô / phần mà nhà thầu tham dự.</p>	Không đạt
4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu bảo hành, bảo trì		
4.1. Thời gian bảo hành	<p>Thời gian bảo hành cho tất cả hàng hóa, thiết bị của gói thầu (tương ứng với từng lô / phần mà nhà thầu tham dự) tối thiểu là: ≥ 24 tháng và theo tiêu chuẩn nhà sản xuất và cam kết cử cán bộ đến đơn vị sử dụng kiểm tra trong vòng ≤ 48 giờ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng.</p>	Đạt
	<p>Thời gian bảo hành cho hàng hóa, thiết bị của gói thầu (tương ứng với từng lô / phần mà nhà thầu tham dự): < 24 tháng và không theo tiêu chuẩn nhà sản xuất. Không cam kết cử cán bộ đến đơn vị sử dụng kiểm tra trong vòng ≤ 48 giờ hoặc có nhưng > 48 giờ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng.</p>	Không đạt
4.2. Thực hiện chế độ bảo trì định kỳ	<p>- Cam kết thực hiện chế độ bảo trì định kỳ tối thiểu mỗi 3 tháng một lần trong thời gian bảo hành và trong suốt thời bảo hành, nếu có sự cố kỹ thuật, nhà thầu cam kết cử cán bộ đến đơn vị sử dụng kiểm tra trong vòng ≤ 48 giờ khi được thông báo của Chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng (bằng văn bản, qua điện thoại, fax, Email). Thời gian giải quyết sự cố tối đa trong vòng ≤ 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo (kể cả thứ 7 và chủ nhật) tương ứng với</p>	Đạt

	từng lô / phần mà nhà thầu tham dự.	
	- Không cam kết thực hiện chế độ bảo trì định kỳ tối thiểu mỗi 3 tháng một lần (hoặc ít hơn) trong thời gian bảo hành và trong suốt thời gian bảo hành, nếu có sự cố kỹ thuật, nhà thầu không thực hiện cử cán bộ đến đơn vị sử dụng kiểm tra trong vòng ≤ 48 giờ hoặc có nhưng > 48 giờ khi được thông báo của Chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng (bằng văn bản, qua điện thoại, fax, Email). Thời gian giải quyết sự cố > 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo, không kể thứ 7 và chủ nhật tương ứng với từng lô / phần mà nhà thầu tham dự.	Không đạt
4.3. Vật tư tiêu hao và linh kiện thay thế	- Có bản cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa, vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế tối thiểu 10 năm (sau thời gian bảo hành) tương ứng với từng lô / phần mà nhà thầu tham dự. - Có bảng báo giá bảo trì thiết bị và cam kết ký hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng thiết bị sau khi hết thời gian bảo hành tương ứng với từng lô / phần mà nhà thầu tham dự.	Đạt
	Không cam kết thực hiện nội dung hoặc không có bảng báo giá bảo trì thiết bị nêu trên tương ứng với từng lô / phần mà nhà thầu tham dự.	Không đạt
	5. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường	
Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường của hàng hóa, thiết bị dự thầu	Cam kết hàng hóa, thiết bị dự thầu (tương ứng với từng lô / phần mà nhà thầu tham dự) có khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường tại địa điểm cung cấp, lắp đặt theo yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	Không cam kết đáp ứng theo yêu cầu	Không đạt

6. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		
Tác động môi trường trong quá trình cung cấp, lắp đặt thiết bị và dịch vụ liên quan trong quá trình thực hiện gói thầu	Cam kết quá trình cung cấp, lắp đặt thiết bị và dịch vụ liên quan trong thời gian thực hiện gói thầu (tương ứng với từng lô / phần mà nhà thầu tham dự) không có tác động hoặc ảnh hưởng đến môi trường	Đạt
	Không có cam kết đáp ứng theo yêu cầu	Không đạt
7. Các yếu tố khác về thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo chuyển giao công nghệ:		
7.1. Thời gian thực hiện gói thầu:	Thời gian thực hiện gói thầu: ≤ 180 ngày	Đạt
	Thời gian thực hiện gói thầu: > 180 ngày	Không đạt
7.2. Đào tạo chuyển giao công nghệ	<p>Nhà thầu phải cam kết (tương ứng với từng lô / phần mà nhà thầu tham dự):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có chương trình đào tạo hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản, bảo trì và sửa chữa cơ bản các thiết bị dự thầu cho cán bộ sử dụng và quản lý thiết bị phải đảm bảo hiệu quả chất lượng, an toàn cho người bệnh và cán bộ sử dụng. - Có chương trình đào tạo đầy đủ về chuyên môn lâm sàng và vận hành thiết bị cung cấp mới, cách xử lý các sự cố liên quan an toàn thiết bị cho đơn vị sử dụng. - Có bản cam kết cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo trì, sửa chữa các thiết bị dự thầu bằng tiếng Anh và/hoặc 	Đạt

	tiếng Việt.	
	Không cam kết thực hiện nội dung nêu trên hoặc có cam kết nhưng không đầy đủ nội dung trên (tương ứng với từng lô / phần mà nhà thầu tham dự).	Không đạt
8. Quy định đối với đấu thầu thiết bị Y tế		
8.1. Yêu cầu về điều kiện mua bán thiết bị Y tế:	- Cung cấp số phiếu tiếp nhận công bố đủ điều kiện mua bán thiết bị Y tế đối với nhà thầu tham dự thầu theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính Phủ về quản lý thiết bị Y tế	Đạt
	Không cung cấp phiếu tiếp nhận công bố đủ điều kiện mua bán thiết bị Y tế thuộc gói thầu theo quy định hoặc có cung cấp nhưng đã bị thu hồi	Không đạt
8.2. Điều kiện về lưu hành thiết bị Y tế:	- Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh các điều kiện về lưu hành đối với hàng hóa dự thầu là Thiết bị Y tế theo quy định của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021; Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính Phủ về quản lý thiết bị Y tế và Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ.	Đạt

	Không cung cấp các tài liệu hoặc có nhưng chưa phù hợp về điều kiện về lưu hành thiết bị Y tế theo yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
8.3. Yêu cầu về quản lý giá thiết bị Y tế	- Yêu cầu về quản lý giá thiết bị Y tế: Nhà thầu phải cam kết hoặc cung cấp tài liệu chứng minh các thiết bị y tế tham gia dự thầu đảm bảo tuân thủ theo quy định tại nội dung sửa đổi, bổ sung điều 44 và 45 tại Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính Phủ về quản lý thiết bị Y tế; Thông tư số 29/2024/TT-BYT ngày 03 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của thiết bị y tế thực hiện kê khai giá và các quy định của pháp luật về giá.	Đạt
	Không cam kết hoặc không cung cấp tài liệu chứng minh các thiết bị y tế tham gia dự thầu đảm bảo tuân thủ theo quy định tại nội dung sửa đổi, bổ sung điều 44 và 45 tại Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 về quản lý giá thiết bị Y tế; Thông tư số 29/2024/TT-BYT ngày 03 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của thiết bị y tế thực hiện kê khai giá và các quy định của pháp luật về giá theo yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
9. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu	- Về uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu: Về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu: Từ ngày 01/01/2022, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) từng bị chủ đầu tư kết luận là vi phạm hợp đồng hoặc bị chấm dứt hợp đồng và bị công khai nội dung vi	Đạt

	<p>phạm kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</p> <p>*Nhà thầu phải kèm theo E-HSDT bản cam kết đầy đủ các nội dung theo yêu cầu nêu trên.</p>	
	<p>- Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đầy đủ theo yêu cầu hoặc đã có bằng chứng nhà thầu đã từng vi phạm theo các nội dung yêu cầu nêu trên về uy tín của nhà thầu</p>	Không đạt
KẾT LUẬN	<p>ĐẠT (khi tất cả các tiêu chí được đánh giá là “Đạt”)</p> <p>KHÔNG ĐẠT (không đáp ứng bất kỳ nội dung nào hoặc có một hoặc nhiều nội dung không đáp ứng yêu cầu)</p>	

